

Họ Và Tên: Phạm Trí Tài
Lớp: K2A - TLGD

Tiểu Luận Môn Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học

Phần A

1, Lý do chọn đề tài:

Do tính chất tư bản chủ nghĩa, vì lợi nhuận siêu ngạch, các tập đoàn tư bản lớn trên thế giới đang ỷ lại vào tiềm năng kinh tế, sức mạnh quân sự gây ra những cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới. Những cuộc chiến tranh này đã để lại những hậu quả nặng nề cho quần chúng nhân dân lao động. Tình trạng nghèo đói trong các nước nghèo ngày càng gia tăng, khoảng cách chênh lệch giữa nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn. Hiện nay, vấn đề nhận thức về sự lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, kiên trì phấn đấu theo lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội của các tầng lớp nhân dân còn chưa được đầy đủ. Vấn đề này cũng đang được Đảng và nhà nước ta quan tâm. Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam đó là sự phát triển tất yếu ở Việt Nam, được Đảng và Hồ Chủ Tịch vạch ra từ năm 1930 (trong Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt trong luận cương chính trị của Đảng) và ngày càng hoàn thiện hơn trong các kỳ Đại hội Đảng gần đây.

Vì vậy, trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước hiện nay, việc nhận thức về tính tất yếu con đường quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta mang tính cấp thiết. Chính vì lý do đó mà em chọn đề tài “ Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa ở Việt Nam”

2, Mục Đích Và Nhiệm Vụ Của Tiểu Luận

Chỉ ra sự không phù hợp của CNTB và nêu lên những nét ưu việt của Xã Hội Chủ Nghĩa

3, Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu tài liệu
- Tham vấn chuyên gia

4, Ý nghĩa của tiểu luận:

Nhằm giúp em cũng như mọi người sẽ hiểu rõ hơn về sự ưu việt của XHCN và tính tất yếu mà Đảng ta lựa chọn con đường bỏ qua TBCN tiến thẳng lên XHCN.

Phần B: Tính tất yếu của thời kì quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ Tư Bản chủ nghĩa ở Việt Nam

Thời kì quá độ là thời kì mà xã hội cũ chuyển sang một xã hội mới – Xã hội Chủ Nghĩa, về mặt kinh tế đây là thời kì bao gồm những bộ phận của Chủ Nghĩa Tư Bản (CNTB) và chủ Nghĩa Xã Hội (CNXH) xen kẽ nhau tác động nhau, lồng vào nhau. Nghĩa đây là thời kì tồn tại nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất. Do đó tồn tại nhiều thành phần kinh tế, cả thành phần kinh tế TBCN, thành phần kinh tế XHCN, thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ. Cùng tồn tại vừa hợp tác thống nhất với nhau nhưng vừa cạnh tranh gay gắt với nhau.

Thời kì quá độ này bắt đầu từ khi giai cấp vô sản giành lại chính quyền và kết thúc khi xây dựng xong cơ bản, cơ sở vật chất kĩ thuật của CNXH, cả về mặt lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất cả cơ sở kinh tế lẫn kiến trúc thượng tầng cả tồn tại Xã Hội và ý thức Xã Hội.

Trong thời kì quá độ này chia làm nhiều bước quá độ nhỏ, bao nhiêu bước tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng bước. Nhưng các bước càng lạc hậu đi lên CNXH thì thời kì quá độ càng kéo dài và càng chia làm nhiều bước quá độ nhỏ (hết sức phức tạp và giằng co nhau).

1. *Tính tất yếu của thời kì quá độ lên CNXH*

Là một yếu tố khách quan đối với mọi nước đi lên CNXH đây là do đặc điểm của sự ra đời phương thức vô sản Cách Mạng và đặc điểm của cuộc Cách Mạng vô sản quyết định. (Cuộc cách mạng vô sản khác với các cuộc cách mạng khác là khi giành được cách mạng chỉ là bước đầu, chủ yếu là tham gia vào công cuộc xây dựng, và đổi mới đất nước).

Quá độ lên CNXH ở Việt Nam là phù hợp với quy luật phát triển biện chứng của lịch sử. Lênin đã chỉ rõ :” Tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên CNXH. Đó là điều không tránh khỏi. Sự quá độ đó còn phù hợp với xu hướng chung của thời đại ngày nay-Thời đại mà nói chung chủ yếu là sự quá độ từ CNTB lên CNXH”.

Nước ta quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN là sự lựa chọn có tính lịch sử phù hợp với điều kiện. Đặc điểm tính theo đất nước phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

- Lịch sử đã chứng minh: Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta đến năm 1930 các phong trào cứu nước của nhân dân ta theo ý thức hệ phong kiến. Tiểu tư sản, tư sản đều bị thất bại. Năm 1930 đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo dân tộc ta đi lên thắng lợi này đến thắng lợi khác và đi đến thắng lợi hoàn toàn. Sự khảo nghiệm đó của lịch sử dân tộc đã khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc thì chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản.

- Từ năm 1930 đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã giương cao ngọn cờ Độc Lập Dân Tộc và CNXH. Dưới ngọn cờ ấy. Đảng đã đoàn kết được cả dân tộc. Phát huy cao độ truyền thống bất khuất của dân Tộc. Lãnh đạo nhân dân ta dòng rã suốt gần nửa thế kỷ đấu tranh giành độc lập thống nhất tổ quốc.

- Cách mạng nước ta do đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đảng có cơ sở xã hội vững chắc trong nhân dân. Đây là dân số bên trong quyết định con đường quá độ lên CNXH ở nước ta.

- Các thế lực phản động tay sai cho đế quốc. Thực dân ở nước ta vừa non kém về tổ chức. Không có chỗ đứng trong nhân dân. Do đó nhân dân ta quyết không đi theo con đường phản dân hại nước của chúng.

Như vậy: Điều kiện lịch sử và những tiền đề nói trên khẳng định quá độ lên CNXH ở nước ta là một tất yếu lịch sử, là sự lựa chọn duy nhất đúng. Tuy nhiên muốn có CNXH trở thành hiện thực. Chúng ta còn phải trải qua nhiều gian nan thử thách. Hiện nay CNXH hiện thực thế giới đang lâm vào khủng hoảng xong đảng và nhân dân ta vẫn bình tĩnh, cần nhắc và khẳng định con đường CNXH đã chọn là duy nhất đúng đắn.

2. Các loại hình quá độ lên CNXH

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin thì thời kì quá độ lên CNXH là một tất yếu khách quan đối với mọi nước đi lên CNXH nhưng do đặc điểm của các loại nước

khác nhau thì cách thức , hình thức thời kì quá độ cũng khác nhau, đối với các nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà lên CNXH thì đây gọi là thời kì quá độ từ CNTB lên CNXH. Loại hình này phản ánh qui luật phát triển tuần tự của lịch sử.

Còn đối với các nước kinh tế lạc hậu như Việt Nam thì cũng có thể quá độ tiến thẳng lên CNXH không cần trải qua giai đoạn phát triển TBCN. Đây gọi là quá độ lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Loại hình này phản ánh qui luật phát triển nhảy vọt của TBCN.

Xong đối với loại hình này cần phải có đầy đủ những điều kiện khách quan và chủ quan:

- Điều kiện khách quan: Là phải có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản ở các nước tiên tiến. Xây dựng CNXH đặc biệt là sự giúp đỡ về vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý.

Điều kiện chủ quan: + Giai cấp vô sản đó phải giành được chính quyền
 + Phải có Đảng, Mác-Xít-Lênin-Nít lãnh đạo.
 + Phải xây dựng được khối đoàn kết liên minh

Công - nông vững chắc.

3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam

1.3.1. Ở nước ta lựa chọn con đường quá độ tiến thẳng lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN đó là con đường hợp lý, đúng đắn đối với nước ta. Do những lý do sau đây

- Sự lựa chọn này phù hợp với xu thế của thời đại, phù hợp với nguyện vọng của cộng đồng của đông đảo quần chúng nhân dân lao động của nước ta, phù hợp với nhu cầu vươn lên làm chủ xã hội. Vì chỉ có CNXH mới thực sự có một chế độ dân chủ công bằng, tiên bộ xã hội.

- Nhân dân ta đã tiến hành hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (Pháp-Mĩ) rất tốn kém. Về thực chất hai cuộc kháng chiến đó chính là chống TBCN. Khi hòa bình chúng ta không thể quay lại phát triển nền kinh tế nước ta

theo con đường TBCN hơn nữa nền kinh tế tư bản từ khi ra đời đều thể hiện bản chất bóc lột.

- Trên thế giới đã có nhiều nước phát triển theo con đường TBCN nhưng kết quả chỉ có một số ít nước có nền kinh tế phát triển. Còn lại theo nhận xét của Kissinger (một nhà tư bản tài chính) thì Châu Phi đói, Châu Á nghèo, Châu Mỹ La Tinh nợ nần chồng chất.

Khả năng quá độ tiến thẳng lên CNXH bỏ qua TBCN

Nước ta có khả năng tiến thẳng lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN vì chúng ta có được những điều kiện khách quan và chủ quan của con đường quá độ tiến thẳng lên CNXH mà bỏ qua chế độ TBCN mà Lênin đã đưa ra.

- Điều kiện khách quan: Chúng ta quá độ đi lên CNXH trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại trên thế giới đang phát triển hết sức mạnh mẽ làm cho lực lượng sản xuất mang tính quốc tế hóa ngày càng cao và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các Quốc Gia trong quá trình phát triển ngày càng lớn. Do đó các nước phải mở rộng kinh tế với bên ngoài đó là xu thế tất yếu của thời đại trong quá trình đó cho phép chúng ta có thể tranh thủ tận dụng được những thế mạnh từ bên ngoài, đặc biệt là vốn, công nghệ tiên tiến hiện đại, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường v.v....

- Điều kiện chủ quan:
- + Giai cấp vô sản đó phải giành được chính quyền
 - + Phải có Đảng, Mác-Xít-Lênin-Nít lãnh đạo.
 - + Phải xây dựng được khối đoàn kết liên minh công-nông vững chắc.

Kết luận: Chúng ta có khả năng tiến thẳng lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN.

Nhận thức về quá độ bỏ qua TBCN ở nước ta

Bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta không phải là đốt cháy giai đoạn bỏ qua sự phát triển lực lượng sản xuất TBCN, không phải là xóa bỏ kinh tế tư nhân như trước đây chúng ta đã thực hiện mà bỏ qua sự thống trị của quan hệ sản xuất TBCN

sự thống trị của kinh tế tư bản tư nhân, sự thống trị của kiến trúc thượng tầng TBCN trong nền kinh tế xã hội nước ta.

- Bỏ qua ở đây về thực chất chính là rút ngắn một cách đáng kể quá trình đi lên CNXH ở nước ta đưa nhanh nền kinh tế nước ta lên sản xuất lớn XHCN.

- Bỏ qua ở đây là chúng ta phải biết tiếp thu, tranh thủ, tận dụng những thành tựu của nhân loại dưới TBCN, đặc biệt là vốn, công nghệ hiện đại để phát triển nhanh nền kinh tế trong nước.

- Bỏ qua ở đây là chúng ta phải biết phát huy khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng kinh tế trong nước để phát triển nhanh nền kinh tế. Thông qua những hình thức tổ chức kinh tế, quá độ trung gian, thích hợp với mọi nguồn lực

4, Những giải pháp để thực hiện con đường quá độ lên CNXH bỏ qua TBCN ở nước ta

1. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kì quá độ là: “ Xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp làm cho nước ta trở thành nước XHCN phồn vinh”.

- Trong giai đoạn hiện nay, sau khi kết thúc chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, chúng ta bắt đầu bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH với mục tiêu tổng quát đến năm 2020 là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế phù hợp, hợp lý quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất. Đời sống vật chất, tinh thần cao, an ninh quốc phòng vững chắc. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

2. Phương hướng

- Xây dựng nhà nước XHCN, nhà nước của dân do dân vì dân. Lấy liên minh Công – Nông – Trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của tổ quốc và nhân dân.

- Phát triển lực lượng sản xuất, CNH đất nước theo hướng hiện đại, gắn liền với phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, thực hiện nhiều hình thái phân phối lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

- Tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, làm cho thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong nước, tiếp thu những tri thức văn hóa nhân loại xây dựng một xã hội dân chủ văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người.

- Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước nhằm tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.

- Xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc là hai nhiệm vụ không thể tách rời nhau đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, phải luôn cảnh giác củng cố quốc phòng giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội bảo vệ vững chắc mọi thành quả cách mạng.

- Xây dựng đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức ngang tầm với nhiệm vụ chính trị làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới.

- Những mục tiêu phương hướng cơ bản trên vừa đảm bảo tính nguyên tắc, đảm bảo không chệch hướng XHCN vừa quán triệt tinh thần đổi mới, cải tạo nhằm xây dựng thành công CNXH ở nước ta.

5, Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, trình độ quản lý của nhà nước

Quá trình CNH,HDH đất nước không tách rời sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Đảng phải làm cho giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và nhân dân lao động nhận thức một cách đầy đủ sự cần thiết khách quan phải tiến hành CNH,HDH nền kinh tế

đồng thời Đảng cũng phải chỉ cho toàn dân nhận biết được những cách thức gay gắt của quá trình CNH, HĐH để thấy quyết tâm chiến lược của Đảng, toàn dân ta đẩy mạnh CNH, HĐH là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế nhằm khai thác sức mạnh tổng hợp, các nguồn lực của các miền, các vùng, các địa phương và của tầng lớp dân cư. Đây là sức mạnh, ý chí là nguyện vọng của toàn Đảng và toàn dân cho sự nghiệp đẩy tới một bước CNH, HĐH nền kinh tế.

Các chính sách kinh tế- xã hội phải là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết và chỉ huy nền kinh tế nước ta. Tất cả các chính sách đều phải nhằm thực hiện những mục tiêu quan trọng của sự nghiệp CNH, HĐH.

- *Một là:* Định hướng XHCN cho quá trình CNH, HĐH đất nước. Cụ thể là: Định hướng xây dựng một xã hội dân giàu nước mạnh công bằng và văn minh; Định hướng xây dựng mô hình CNH hướng vào xuất khẩu đồng thời thay thế nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước có hiệu quả hơn; Định hướng đầu tư tập trung các nguồn vốn của nhà nước vào việc xây dựng các hạ tầng cơ sở vật chất và xã hội.

- *Hai là:* Lựa chọn các ưu tiên cho quá trình CNH: Ưu tiên tạo nguồn hàng xuất khẩu và thu hút mạnh vốn đầu tư từ nước ngoài vào; Ưu tiên xây dựng các cơ sở hạ tầng vật chất và xã hội phục vụ cho phát triển sản xuất hàng xuất khẩu; Ưu tiên xây dựng và phát triển công nghệ sử dụng nhiều lao động để sản xuất ra nhiều chủng loại hàng hóa và dịch vụ đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu và thị trường trong nước.

- *Ba là:* Các chính sách kinh tế- xã hội của nhà nước phải đảm bảo nền kinh tế tăng trưởng, hiệu quả cao và bền vững. Tăng trưởng cao đi đôi với bền vững đó là yêu cầu của một nền kinh tế định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. Đó là con đường duy nhất để rút ngắn quá trình CNH, HĐH, để tránh nguy cơ tụt hậu so với các nước kinh tế trong khu vực, tiến tới đuổi kịp các nước kinh tế phát triển trong khu vực và trên thế giới.

- *Bốn là*: Bảo đảm cho cơ chế thị trường có điều kiện tác động lành mạnh và đúng hướng. Cơ chế thị trường là một yếu tố cấu thành cơ chế kinh tế, nó có vai trò tự điều tiết nền kinh tế trên mọi lĩnh vực. Muốn đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nhà nước Việt Nam phải có chính sách tài chính tiền tệ, giá cả thương mại v.v... Thích hợp để tạo môi trường thuận lợi cho cơ chế thị trường tác động đúng hướng, đúng mục tiêu của nền kinh tế.

Sự quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế hàng hóa ở nước ta được thực hiện bằng luật pháp và các công cụ chính sách vĩ mô khác

Nhà nước sử dụng những công cụ đó để quản lý những hoạt động kinh tế làm cho nền kinh tế “lành mạnh” hơn, giảm bớt những thăng trầm đột biến xấu trên con đường phát triển của nó, khắc phục được tình trạng phân hóa bất bình đẳng, bảo vệ được tài nguyên môi trường của đất nước, như vậy sự vận động của nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước ta là một sự vận động được điều tiết bởi sự thống nhất giữa cơ chế thị trường và sự quản lý của nhà nước.